

Ứng dụng phân tích kỹ thuật vào thị trường chứng khoán

ThS. Dương Hùng Sơn

Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – SATRA

Từ khi Việt Nam gia nhập WTO, thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán không tránh khỏi những biến động chu kỳ do giá cổ phiếu phản ánh thái độ nhà đầu tư trước sự thay đổi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, nền kinh tế, tiền tệ, chính trị và tâm lý. Để có thể dự đoán trước những biến động giá, các nhà đầu tư chuyên nghiệp dùng phân tích kỹ thuật để hành động đúng lúc nhằm kiếm lợi nhuận cao và giới hạn thua lỗ. Có rất nhiều chỉ số trong phân tích kỹ thuật nhưng trong bài viết này chỉ tập trung vào vài chỉ số thông dụng mà nhà đầu tư làm cán cứ cho hành động của mình.

1. Trung bình động (Moving Average)

Đường MA dùng để xác định xu hướng bằng cách làm san bằng biến động và làm nổi bật các xu hướng và dự đoán sự đảo chiều. Từ ngày 1/1/06 đến nay, VN-Index có các đỉnh vào các ngày 25/4/06 (632,69), 3/5/06 (612,11), 15/5/06 (590,25), 6/6/06 (551,79), 13/7/06 (506,1), 5/10/06 (534,73), 27/11/06 (640,15), 20/12/06 (809,86), 28/2/07 (1137,69), 23/5/07 (1113,19), 6/8/07 (883,9), 3/10/07 (1106,6).

Là chỉ số kỹ thuật sử dụng nhiều nhất do dễ dàng định lượng và có nhiều loại MA nhưng bài viết tập trung hai loại là SMA (Simple Moving Average - trung bình động giản đơn), EMA (trung bình động hàm mũ - Exponential Moving Average), TSMA (chuỗi thời gian).

Thời gian tính MA đủ dài để tránh giao dịch không cần thiết làm tổn phí giao dịch nhưng cũng đủ ngắn để không lọc mất biến động chu kỳ. Khoảng thời gian lý tưởng để tính MA chính là nửa độ dài một chu kỳ cộng 1. Tuy nhiên, độ dài trung bình của một chu kỳ sẽ khác nhau tùy thuộc vào việc xem xét khoảng thời gian cần xét, tính chu kỳ nhỏ hay chu kỳ lớn. Từ ngày 1/1/06 đến 27/9/07, VN-Index có 12 chu kỳ (52 ngày/chu kỳ), 53 chu kỳ rất ngắn (12 ngày/chu kỳ). Chu kỳ để tính MA của VN-Index là 26 và 12 ngày.

Xu hướng	MA
Rất ngắn hạn	5-13 ngày
Ngắn hạn	14-25 ngày
Trung hạn nhỏ	26-29 ngày
Dài hạn	100-200 ngày

a. Trung bình động giản đơn (SMA):

$$SMA = (P_1 + P_2 + \dots + P_n) / n$$

b. Trung bình động hàm mũ (EMA):

SMA có ưu điểm là dễ tính nhưng có nhược điểm là không nhấn mạnh tầm quan trọng của mức giá gần ngày hiện tại. EMA nhấn mạnh vai trò của mức giá

gần ngày hiện tại với cách tính như sau:

$$\alpha = 2 / (N+1)$$

$$EMA = \frac{P_1 + (1-\alpha)P_2 + (1-\alpha)^2P_3 + \dots + (1-\alpha)^{N-1}P_N}{1 + (1-\alpha) + (1-\alpha)^2 + \dots + (1-\alpha)^{N-1}}$$

c. Ứng dụng vào giao dịch cổ phiếu:

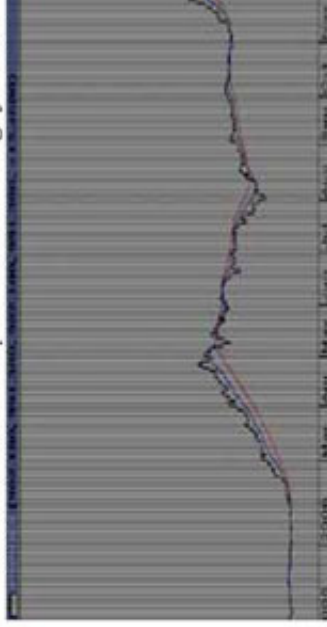
Đường giá dịch chuyển cao hơn đường MA, tín hiệu mua được tạo ra. Ngược lại, đường giá dịch chuyển dưới đường MA là tín hiệu bán. Đường MA ngắn ngày thì tạo tín hiệu mua/bán sớm hơn nhưng sẽ phát sinh quá nhiều tín hiệu mua/bán làm tổn phí giao dịch. Vì thế, đường MA dài hạn hữu dụng hơn khi thị trường giữ vững xu hướng và đường MA ngắn hạn hữu dụng hơn trong thị trường đảo chiều liên tục.

Kết hợp 2 đường MA: Đường MA ngắn hạn cắt và vượt lên trên đường MA dài hạn là tín hiệu mua. Ngược lại, đường MA ngắn hạn cắt và trượt xuống dưới đường MA dài hạn là tín hiệu bán.

d. Nhận xét về việc sử dụng đường MA trong việc phân tích chỉ số VN-Index:

Sử dụng giao điểm của EMA [12 ngày] và EMA [26 ngày] từ 1/1/06 đến nay làm các dấu hiệu mua bán thì:

So sánh mức sinh lợi khi đầu tư từ ngày 3/1/06 –



1. Ngày đầu/bên	25/0/06	2/0/06	12/3/07	2/0/07	25/5/07	2/0/07
2. Đầu/bên	632,69	399,8	117,44	905,53	1113,19	880,2
3. Ngày	3/1/06	2/5/06	6/1/06	26/3/07	1/4/07	1/9/07
4. Tín hiệu MA	Mua	Bán	Mua	Mua	Bán	Mua
5. VN-Index	305,28	543,41	517,11	1072,16	1066,04	1048,19
						920,48

27/9/07 thì dấu hiệu hai đường EMA cắt nhau sẽ có mức lợi nhuận cao hơn so với chiến lược mua và giữ (bỏ qua phí giao dịch và thiệt hại do giao dịch lỗ lè):

- Theo chiến lược dùng chỉ số 2 EMA thì mức sinh

Chiến lược 2 đường MA

Ngày	Giá mua	Số chứng chỉ	Ngày bán	Giá bán	Số tiền bán chứng chỉ
Tiền ban đầu	305,28	327,568	25/05/06	543,41	100.000.000
03/01/06	305,28	327,568			178.003.800
06/11/06	517,11	344,228	26/03/07	1072,16	369.067.614
14/05/07	1066,04	346,204	15/06/07	1048,19	362.887.868
11/09/07	920,48	394,238	27/09/07	1014,09	399.792.454

lợi trong 632 ngày (3/1/06 – 27/9/07) là (399.792.454-100.000.000)/100.000.000 = 299,8%.

Mức sinh lợi bình quân tháng là 299,8%/632 ngày x 30 ngày = 14,23%/tháng.

- Theo chiến lược mua và nắm giữ trong 632 ngày (3/1/06-27/9/07) là

(1014,09-305,28)/305,28 = 232,2%.

Mức sinh lợi bình quân tháng là 232,2%/632ngày x 30 ngày =11,02%/tháng.

Việc sử dụng dấu hiệu EMA trong trường hợp này có mức sinh lợi cao hơn chiến lược mua và giữ.

Đường MA giúp nhà đầu tăng lãi và cắt giảm lỗ bằng cách sử dụng các tín hiệu mua và bán trong thời kỳ thị trường hình thành xu hướng. Tuy vậy, MA làm san bằng dao động nên tín hiệu giao dịch luôn sau đỉnh và đáy của thị trường. Các tín hiệu giao dịch do đường MA tạo ra luôn chậm trễ hơn các đỉnh và đáy của VN-Index từ 2 tuần đến 2 tháng. Điều này tạo ra thách thức đối với nhà đầu tư khi bám sát dấu hiệu của đường MA là khó có khả năng bán được cổ phiếu khi thị trường đang tụt dốc kịch sàn và mua khi giá tăng kịch trần.

2. Dải băng Bollinger:

a. Định nghĩa:

Dải băng Bollinger là hai dải băng hình thành đường viền bao quanh đường MA. Đường phía trên được tính từ đường MA cộng với độ lệch chuẩn. Đường phía dưới được hình thành từ đường MA trừ đi độ lệch chuẩn nhất định. Sử dụng hai độ lệch chuẩn này đảm bảo 95% dữ liệu giá sẽ dao động giữa hai dải băng.

b. Tín hiệu giao dịch:

Mức giá được xem như vượt quá lên trên (mua quá mức) khi đường giá dụng dải băng trên và vượt quá xuống phía dưới (bán quá mức) khi đường giá dụng dải băng phía dưới.

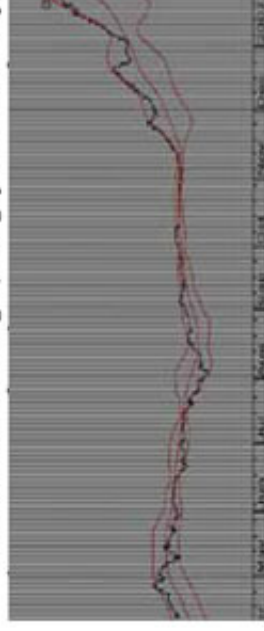
Trong suốt thời kỳ giá tăng, dải băng Bollinger mở rộng và thời kỳ giá giảm dải băng Bollinger thu hẹp. Khi dải băng xa nhau bất thường, xu hướng hiện tại có thể sắp kết thúc. Khi dải băng thu hẹp lại, bắt



dầu hình thành xu hướng mới.

c. Ứng dụng vào chỉ số VNIndex:

Cần cứ vào dải Bollinger, từ ngày 1/1/06 đến nay,



VNIndex có các đường dấu hiệu sau:

Các dấu hiệu mua bán không xen kẽ nhau do tín hiệu bán nhiều hơn tín hiệu mua và tín hiệu của

Ngày	01/06/06	16/06/06	23/06/06	29/06/06	02/07/07	17/07/07	24/07/07
Dấu mua							
Dấu bán	412,12	432,86	459,42	989,61	1058,71	1000,33	982,56
VN-Index							

đường Bollinger thường trước các đỉnh và đáy thị trường nên đường Bollinger chỉ sử dụng kết hợp với đường MA, MACD để phát huy ưu thế là dấu hiệu cảnh báo sớm cho nhà đầu tư.

3. Trung bình di động phân kỳ và hội tụ (MACD - Moving Average Convergence and Divergence):

a. Đồ thị đường MACD bao gồm 3 thành phần:

- Đường MACD là hiệu của hai đường EMA. MACD = EMA [12] của giá – EMA [26] của giá
- Đường EMA dấu hiệu mua bán (signal line). Signal = EMA [9] của MACD
- Đồ thị thanh là hiệu của đường MACD và đường EMA.

Histogram = MACD – signal

Số ngày ở ví dụ trên (26 ngày, 12 ngày, 9 ngày) có thể thay đổi cho phù hợp với chu kỳ biến động của mỗi loại cổ phiếu.

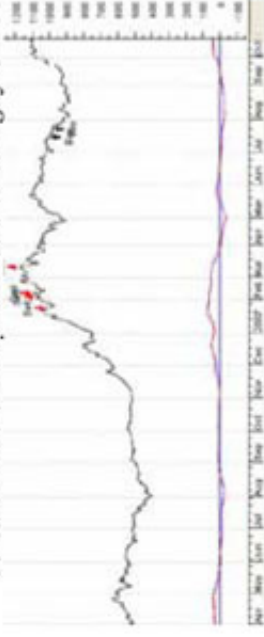
b. Dấu hiệu giao dịch:

Tín hiệu giao dịch xảy ra tại giao điểm của đường MACD và đường dấu hiệu. Tín hiệu mua tốt nhất khi đường MACD cắt đường dấu hiệu và hướng lên trên, đồng thời 2 đường MACD và đường dấu hiệu nằm khá xa dưới đường zero. Tín hiệu bán tốt nhất khi đường MACD cắt đường dấu hiệu và hướng xuống dưới, đồng thời 2 đường MACD và đường dấu hiệu nằm khá xa trên đường zero. Với sự tin học hóa, đường MACD trở nên kém tác dụng do dự báo theo sau đỉnh cao của thị trường, nhất là khi thị trường có đột biến.

c. Ứng dụng đường MACD vào việc giao dịch chỉ số VN-Index:

Cần cứ trên dấu hiệu cắt nhau giữa đường MACD và đường dấu hiệu thì tín hiệu mua bán như sau:

So sánh mức sinh lợi khi đầu tư từ ngày 3/1/06



- 27/9/07 thì :

- Chiến lược MACD sẽ có mức lợi nhuận sau 632

Ngày	17/1/06	28/4/06	6/7/06	18/7/06	9/8/06	21/9/06	29/9/06
Tin hiệu	Mua	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán	Mua
VN-Index	308,94	595,48	508,31	484,13	430,25	519,54	526,73
Ngày	10/10/06	9/11/06	25/12/06	9/1/07	29/1/07	7/6/07	4/6/07
Tin hiệu	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán
VN-Index	527,18	531,69	734,66	844,91	995,55	983,62	1062,1
Ngày	11/7/07	16/7/07	10/8/07				
Tin hiệu	Mua	Bán	Mua				
VN-Index	1029,85	995,83	935,68				

ngày (3/1/06-27/9/07):

$$(408.765.594 - 100.000.000) / 100.000.000 = 308,8\%$$

Mức lợi nhuận bình quân tháng là 308,8 / 632 ngày x 30 ngày = 14,66%/tháng

- Chiến lược mua và giữ có mức sinh lợi là 11,02%/tháng (tính ở trên).

Chiến lược sử dụng MACD có mức sinh lợi (14,66%/

Ngày mua	Giá mua	Số chứng chỉ mua	Ngày bán	Giá bán	Tiền bán chứng chỉ
17/01/2006	Tiền đầu tư ban đầu				100.000.000
17/01/2006	308,94	323.687	28/04/2006	595,48	192.749.401
06/07/2006	508,31	379.197	18/07/2006	484,13	183.580.428
09/08/2006	430,25	426.683	21/09/2006	519,54	221.678.968
29/09/2006	526,73	420.859	10/10/2006	527,18	221.868.354
09/11/2006	531,69	417.289	25/12/2006	734,66	306.565.489
09/01/2007	844,91	362.838	29/01/2007	995,55	361.223.412
07/05/2007	983,62	367.239	04/06/2007	1062,1	390.044.311
11/07/2007	1029,85	378.739	16/07/2007	995,83	377.159.612
10/08/2007	935,68	403.086	27/09/2007	1014,09	408.765.594

tháng) cao hơn một chút dùng EMA (14,23%/tháng) và cao hơn nhiều chiến lược mua và giữ (11,02%/tháng).

4. RSI (Relative Strength Index):

a. Khái niệm và dấu hiệu giao dịch:

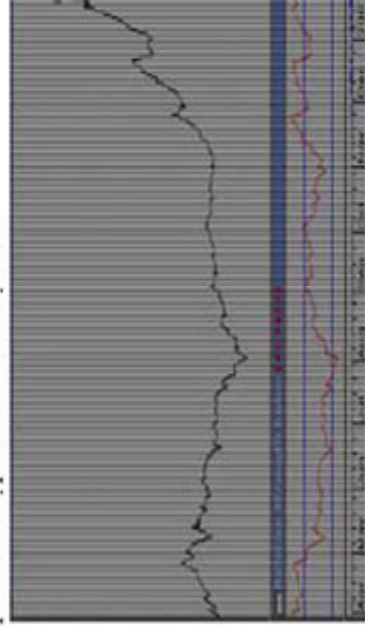
$$RSI = 100 - 100 (1 + RS)$$

RS = trung bình giá đóng cửa tăng / trung bình giá đóng cửa giảm

Trên 70 được coi là mua quá sức trong khi 30 được coi là bán quá mức. Trong xu hướng lên mạnh, thị trường có thể mua quá mức trong một thời gian. Thường thì sự chuyển động vào vùng mua hoặc bán quá mức chỉ là cảnh báo. Nếu dao động thứ hai không củng cố xu hướng vào các đỉnh và giá mới. Đường RSI chỉ hữu dụng khi nó phân kỳ, hoàn tất khuôn mẫu giá, hay phá vỡ đường xu hướng. Khi điều này xảy ra cần có xác nhận của sự đảo chiều biến động giá.

b. Ứng dụng vào chỉ số VN-Index:

Số lượng tín hiệu bán nhiều hơn số tín hiệu mua nên không thể sử dụng riêng RSI để giao dịch mà phải kết hợp với MACD hoặc MA.



Ngày	27/4/06	22/6/06	20/7/06	3/8/06	5/10/06	29/11/06	22/12/06
Tin hiệu	Bán	Mua	Mua	Mua	Bán	Bán	Bán
VN-Index	594,02	510,15	458,57	417,73	534,73	616,58	744,15
Ngày	26/1/07	8/2/07	28/2/07	25/4/07	8/6/07		
Tin hiệu	Bán	Bán	Mua	Mua	Mua		
VN-Index	974,76	1052,86	1137,69	923,89	910,05		

5. Ứng dụng phân tích kỹ thuật tại Sở GDCK TP HCM

a. Nhận định về các chỉ số dấu hiệu giao dịch:

Bài viết này phân tích kỹ thuật dựa trên chỉ số VN-Index. Việc phân tích các cổ phiếu và chứng chỉ quỹ cùng tương tự. Tại Mỹ, các nhà đầu tư có thể giao dịch bám sát chỉ số thị trường bằng cách mua bán chứng chỉ quỹ đầu tư chỉ số (index fund): Quỹ Vanguard và Spiders bám sát chỉ số S&P 500, Diamonds và Qubes bám sát DJIA và Nasdaq.

Hầu như không có chỉ số kỹ thuật có thể dự đoán chính xác 100% đỉnh và đáy của thị trường mà chỉ đưa ra các dấu hiệu giao dịch gần với đỉnh và đáy của thị trường. Mỗi nhà đầu tư sẽ xác định điểm vào và ra khỏi thị trường khác nhau do việc xác định số ngày của các tham số cho mỗi chỉ số MACD, EMA, RSI khác nhau. Số lợi nhuận mà nhà đầu tư kiếm được sẽ khác so với các mô hình giao dịch do tâm lý nổi tiếu do việc bán sau đỉnh và mua sau đáy khi bám sát mô hình MA và MACD hoặc giao dịch trước đỉnh và đáy khi bám sát mô hình Bollinger. Đường RSI bám sát đáy và đỉnh của thị trường nhưng số tín hiệu mua và bán không xen kẽ với nhau nên cần kết hợp với chỉ số khác (như MACD).

Để nắm vững phân tích kỹ thuật đòi hỏi kỹ năng đọc đồ thị và hiểu các tín hiệu giao dịch thì sự thành công trên thị trường cần sự quyết đoán và kỹ năng đặt lệnh của nhà đầu tư. Đôi khi, dù nhà đầu tư có dự đoán đúng xu thế thị trường nhưng đặt lệnh không đúng thời điểm thì lệnh giao dịch sẽ không thực hiện được hoặc chỉ thực hiện một phần do có sự mất cân đối cung cầu.

Các nhà đầu tư đều mong muốn có mức lợi nhuận phi thường nhưng trên thực tế số nhà giao dịch thành công thấp hơn do việc nhiều nhà đầu tư kỹ thuật cùng nhận định như nhau về thời điểm vào và ra khỏi thị trường sẽ làm giá cổ phiếu biến động mạnh mẽ, gây ra mất cân đối cung cầu cổ phiếu trên thị trường. Tác động của nhà đầu tư theo trường phái kỹ thuật sẽ gây một số cổ phiếu như BMC, TCT lên mức giá cao ngất ngưỡng so với mức giá mà phương pháp phân tích cơ bản đưa ra.

Nicolas Darvas (nhà đầu cơ theo trường phái phân tích kỹ thuật đã thu lợi nhuận 2 triệu USD trong 18 tháng từ 1957-1958) với tác phẩm "Làm thế nào tôi kiếm 2 triệu USD trên thị trường cổ phiếu" và "Wall Street: Một Las Vegas khác" đã có câu nói nổi tiếng: "Không có cổ phiếu tốt và cổ phiếu xấu, chỉ có cổ phiếu tăng giá và hạ giá mà thôi."

Thị trường sẽ có những cổ phiếu định giá quá cao và nhiều cổ phiếu định giá quá thấp. Khi có cổ phiếu giá quá thấp, nhà đầu tư theo trường phái giá trị sẽ nhảy vào thị trường để giao dịch vì "trong ngắn hạn, thị trường là cơ chế bầu phiếu nhưng về dài hạn nó chính là cơ chế đánh giá" (Benjamin Graham).

b. Nhận định về việc chọn phương pháp giao dịch:

Ngày nay với sự hỗ trợ của Internet và phần mềm phân tích, việc phân tích kỹ thuật trở nên nhanh chóng và dễ dàng hơn rất nhiều. Các nhà đầu tư sẽ (xem tiếp trang 39)

Reserve at California).

Chứng khoán CMO có lãi suất thả nổi được chia thành hai dạng: thả nổi (floaters) và thả nổi nghịch (inverse floaters). CMO có lãi suất thả nổi là chứng khoán có ít nhất một nhóm có lãi suất thả nổi. Lãi suất thả nổi này được thiết lập theo một thời gian nhất định. Chẳng hạn, tỷ lệ coupon của nhóm FJ02 là one month LIBOR + 50 điểm cơ bản.

Ngược với CMO có lãi suất thả nổi, CMO có lãi suất thả nổi nghịch là chứng khoán CMO biến đổi ngược chiều với lãi suất. Chẳng hạn tỷ lệ coupon của nhóm FJ là 12% - one month LIBOR. Khi chỉ số tham chiếu (LIBOR, COFI) được nhân với một mức nào đó khác 1, người ta gọi là CMO có lãi suất thả nổi nghịch đòn bẩy (leverage inverse floaters).

5.5 Chứng khoán được bảo đảm bằng mortgage có thể chia nhỏ

Chứng khoán được bảo đảm bằng mortgage có thể chia nhỏ (stripped mortgage backed securities - SMBS) được Fannie Mae giới thiệu vào tháng 7 năm 1986 với giá trị 200 triệu USD của tập hợp mortgage 11%. Đến tháng 6 năm 2000, con số này tăng lên 207,6 tỷ USD³. SMBS là một dạng chứng khoán phái sinh.

SMBS đầu tiên là chứng khoán synthetic-coupon pass-through. Nó là một loại chứng khoán trong đó người sở hữu nhận một tỷ lệ cố định khoản vay gốc và lãi suất từ dòng thu nhập của khoản vay mortgage. Đầu năm 1987, FNMA đưa ra thị trường một loại SMBS khác, đó là IO và PO. Đây là loại SMBS phổ biến nhất hiện nay. Người sở hữu IO (interest only - chỉ riêng tiền lãi) chỉ nhận được tiền lãi từ khoản vay mortgage, và người sở hữu PO (principal only - chỉ riêng khoản vay gốc) chỉ nhận được khoản vay đầu tiên từ mortgage. Dạng thứ ba của SMBS là CMO strip. Đây là CMO có ít nhất một lớp mà người sở hữu chỉ nhận được khoản vay gốc hay lãi suất từ khoản vay mortgage.

6. Kết luận

Đối mới tài chính diễn ra mạnh mẽ trên thị trường thế giới tạo thêm nhiều kênh huy động vốn hữu hiệu cho các nhà phát hành, đồng thời cùng tạo ra nhiều công cụ để các nhà đầu tư bảo hiểm danh mục đầu tư của mình. Đối mới trên thị trường mortgage cũng có những tác dụng đó. Thông qua việc chứng khoán hóa các khoản tiền vay, người dân có thể dễ dàng mua được nhà ở, các nhà kinh doanh có thể huy động và đa dạng hóa nguồn vốn của mình, và các nhà đầu tư có thêm nhiều cơ hội để đầu tư. Vì thế, sự phát triển của thị trường mortgage trên thế giới là những kinh nghiệm quý báu cho Việt Nam trong việc phát triển thị trường tài chính, và việc huy động nguồn vốn trong dân chúng. Đặc biệt, sự phát triển đồng bộ các thị trường là nhân tố quyết định cho việc hội nhập thành công của Việt Nam ■

Tài liệu tham khảo:

1. Fannie Mae, (2006), A Statistical Summary of Housing and Mortgage finance activities
2. Federal Reserve (2006), Seasonally adjusted total mortgage
3. Frank J. Fabozzi, (2007), Bond markets, analysis, and strategies, Pearson
4. Frank J. Fabozzi, (2001), The Handbook of Mortgage - Backed Securities, McGraw-Hill
5. Joseph Hu, (2001), Basics of Mortgage -Backed Securities, Frank J. Fabozzi Associates
6. Loic Chiquier, Olivier Hasler, Micheal Lea, (2004), Mortgage securities in emerging markets, World Bank.

Thời gian qua, Tạp chí đã nhận được thư, bài viết, tranh ảnh từ khắp nơi gửi về, chúng tôi đang nghiên cứu và sẽ sử dụng trong các số tới.

Xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác nhiệt tình của quý vị.
Tạp chí CNNH

Ứng dụng phân tích kỹ thuật ...

Ngày nay với sự hỗ trợ của Internet và phần mềm phân tích, việc phân tích kỹ thuật trở nên nhanh chóng và dễ dàng hơn rất nhiều. Các nhà đầu tư sẽ chọn phương pháp giao dịch tùy theo vị thế của mình.

Khi phí giao dịch là nhỏ thì nhà đầu tư giao dịch nhiều hơn để tận dụng tất cả biến động của thị trường. Khi phí giao dịch là cao thì nhà đầu tư chỉ nên tận dụng các biến động giá tương đối lớn của thị trường.

Trên lý thuyết thì mức sinh lợi khi giao dịch theo tín hiệu của MACD là cao nhất, kế đến là sử dụng 2 đường EMA và thấp hơn là chiến lược mua và giữ. Tuy nhiên, việc sử dụng MACD, EMA có nhược điểm là bán cổ phiếu sau đỉnh và mua cổ phiếu sau đáy từ 3-10 ngày nên các tín hiệu cảnh báo sớm hơn. Đó chính là việc kết hợp sử dụng MACD, EMA với Bollinger và RSI do Bollinger thường trước đỉnh và đáy 1 tháng, RSI sau đỉnh và đáy 0-7 ngày. Số lợi nhuận kiếm được sẽ khác nhau giữa các nhà đầu tư tùy thuộc cách kết hợp sáng tạo và nhuần nhuyễn các

(tiếp theo trang 36)

tín hiệu giao dịch khác nhau khi giao dịch cổ phiếu. Ngoài ra, nhà đầu tư còn phải kết hợp xem xét các yếu tố khác như mẫu hình giá, lợi tức trên mỗi cổ phần, tỉ lệ tăng trưởng hàng năm, sản phẩm, bộ máy lãnh đạo, đối tác chiến lược (đặc biệt là các tổ chức đầu tư nước ngoài, quỹ đầu tư và công ty uy tín cao trên thị trường)

6. Kết luận:

Tóm lại, nhà đầu tư theo trường phái phân tích kỹ thuật có thể gặp cả cơ hội và thử thách khi giao dịch cổ phiếu. Ngoài việc cần kiến thức, kỹ năng giao dịch và kinh nghiệm, thắng lợi trong đầu tư còn cần sự kiên nhẫn (chờ có dấu hiệu của thị trường tăng trưởng nóng), quyết đoán (hành động nhanh ngay khi thị trường vừa bắt đầu chuyển động) và sự can đảm (mua cổ phiếu giá rất cao so với giá theo sổ sách, hoặc có P/E rất cao). Rủi ro của nhà đầu tư kỹ thuật nằm ở chỗ việc đặt lệnh có thể thực hiện được không do mức giá thị trường đôi lúc lệch xa khỏi giá trị nội tại và có sự mất cân đối cung cầu ■